

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chấn

Bà Nguyễn Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên;

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 09/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 110/2013/HSST ngày 17/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 13 tháng 24 ngày, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 15/8/2013; Bản án số 57/2018/HS-ST ngày 24/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 06/6/2020. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023 đến nay; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Đoan L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

- Ông Dương Đăng Q, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 06/03/2023, tại đường Tỉnh lộ 293 thuộc thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; lực lượng Cảnh sát phòng chống ma túy Công an huyện L bắt quả tang Nguyễn Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 phong bì thư dán kín, bên trong đựng 01 vỏ bao lì xì màu đỏ, trong vỏ bao lì xì có 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong túi nilon đựng 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ chứa 07 viên nén hình tròn màu hồng đỏ (nghỉ là ma túy) và 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Tất cả được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “QT”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số Imei 863195044291435; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 98B3- 753.62; số tiền 140.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N, thu giữ: Tại gầm bàn giáp cửa ra vào phòng ngủ thu giữ 01 hộp kim loại hình tròn màu vàng có nắp đậy, bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu cam, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 túi nilon màu xanh có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đựng 73 viên nén hình tròn, trong đó 70 viên nén màu hồng đỏ, 03 viên nén màu xanh (nghỉ là ma túy). Tất cả được niêm phong trong bì thư ký hiệu “KX”; ngoài ra còn thu giữ 01 cân tiểu ly màu xám.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn N khai: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 06/03/2023, N sử dụng điện thoại lắp sim số 0981950299 gọi đến số 0987.838.837 của Trần Văn T, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang hỏi mua 6.800.000 đồng tiền ma túy đá và ma túy hồng phiến, T đồng ý. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 753.62 xuống khu vực đường tàu thuộc tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V gặp T. Tại đây, N đưa cho T số tiền 6.800.000 đồng, T cầm tiền và thả xuống đường túi ma túy và bảo N ra nhặt. Sau đó, N đem túi ma túy về nhà kiểm tra thấy bên trong 01 túi nilon đựng 02 túi nilon màu trắng có rãnh khóa

nhựa, viên màu cam chứa ma túy đá và túi nilon còn lại đựng 80 viên ma túy hồng phiến. N cất giấu số ma túy trên vào trong một chiếc hộp sắt hình trụ màu vàng có nắp đậy và để dưới gầm bàn trong phòng ngủ tầng hai, mục đích để sử dụng, nếu có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, N nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Zalo, người gọi giới thiệu tên là H nhà ở xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề mua 200.000 đồng tiền ma túy đá và 300.000 đồng tiền ma túy hồng phiến; H bảo N đóng gói ma túy vào phong bì thư dán kín lại rồi đem lên đoạn đường thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giao cho H, N đồng ý. Sau đó N lấy số ma túy mua được của T ra, lấy một phần ma túy đá cho vào 01 túi nilon có rãnh khóa bằng nhựa viên màu xanh, lấy 07 viên nén ma túy hồng phiến cho vào 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa viên màu đỏ. N cho số ma túy trên vào vỏ bao lì xì màu đỏ rồi để vào 01 phong bì thư dán kín lại. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, N cầm số ma túy trên rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 753.62 đi lên đoạn đường Tỉnh lộ 293 thuộc thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang để bán cho H. Khi N đang đỗ xe cạnh đường chờ H đến lấy ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn N, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T, kết quả khám xét thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được cắt vát chéo một đầu, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viên màu xanh bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 04 túi nilon bám dính chất màu hồng đỏ nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu “KX”. Ngoài ra còn thu giữ 01 cân tiểu ly màu trắng bạc.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Nguyễn Văn N, thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 14/03/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận (đối với chất nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn N):

- Trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:
- + Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,361 gam, loại Methamphetamine;
- + 07 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,729 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 phong bì thư ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định, bên trong là 01 hộp kim loại hình trụ màu vàng có nắp đậy, trên nắp đậy có chữ nước ngoài:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu cam là ma túy, có tổng khối lượng 17,543 gam, loại Methamphetamine;

+ 73 viên nén hình tròn (trong đó: 70 viên nén màu hồng đỏ, 03 viên nén màu xanh) đựng trong 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 7,677 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 522/KL-KTHS ngày 27/3/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận (đối với chất nghi là ma túy thu giữ tại nhà của Trần Văn T):

Trong 01 phong bì thư ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 đoạn ống nhựa màu đen, một đầu được hàn kín, một đầu cắt vát chéo là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Chất màu đỏ bám dính trong 04 túi nilon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa (trong đó có: 01 túi viên màu xanh và 03 túi không có đường viền) đều là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn N so với dấu vân trên chỉ bản mang tên Nguyễn Văn N và dấu vân trên chỉ bản mang tên Trần Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 21/3/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trên 01 (một) túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa đựng trong 01 (một) hộp kim loại hình tròn màu vàng có nắp đậy, in chữ nước ngoài, đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX” phát hiện thấy 01 (một) dấu vết đường vân bằng phương pháp xông keo, đường vân màu trắng, thể hiện rõ đặc điểm, đủ yếu tố giám định (ký hiệu A).

- Trên các mẫu vật gửi giám định còn lại không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

- Dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, ký hiệu A so với dấu vân in trên chỉ bản mang tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Đ, D, TP. B, Bắc Giang không phải của cùng một người.

Tại Bản kết luận giám định số 845/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Dấu in trên chỉ bản mẫu so sánh của Trần Văn T (ký hiệu M) mờ nhòe, không thể hiện rõ đặc điểm, không đủ yếu tố giám định.

Nguyễn Văn N khai đối tượng tên là H đã gọi điện qua ứng dụng zalo cho N hỏi mua ma túy, nhưng N không biết danh tính, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của N nhưng không xác định được số thuê bao cụ thể của H nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Trần Văn T là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N, quá trình điều tra T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra kết luận tách hành vi của T kèm theo vật chứng thu giữ tại nơi ở của T để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát 98B3-753.62 Nguyễn Văn N sử dụng đi mua và bán ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị L (là vợ N). Chị L đi làm Công ty để xe ở nhà, không biết việc N tự ý lấy xe đi mua bán ma túy. Ngày 02/7/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho chị L.

Sau khi bắt quả tang, Công an huyện Lục Nam tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn N bằng phương pháp test nhanh mẫu nước tiểu, kết quả dương tính với ma túy MDMA và Methamphetamine. Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 10 năm đến 10 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ chất

ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong hai phong bì thư ký hiệu “QT”, “KX” và 01 cân tiểu ly để tiêu hủy; tịch thu của Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh để sung vào công quỹ Nhà nước; trả lại Nguyễn Văn N số tiền 140.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa; bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội; nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn N mua ma túy của đối tượng Trần Văn T ở địa chỉ tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đem về nơi ở cất giấu, mục đích để sử dụng, nếu có người hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 06/3/2023, Nguyễn Văn N nhận được cuộc gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo của đối tượng tên H hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và 300.000 đồng ma túy hồng phiến; sau đó N đi xe mô tô đem ma túy đến điểm hẹn tại đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang để bán cho đối tượng tên H nhưng N chưa gặp được H thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chỗ 1,09 gam ma túy loại Methamphetamine; khám xét khẩn cấp nơi ở của N thu giữ được 25,22 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 26,31 gam, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi mua bán chất ma túy như trên của bị cáo Nguyễn Văn N là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất gây nghiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người có năng lực

trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Nhã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội danh trên theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy sẽ bị tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội. Chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân bị cáo và của cộng đồng; cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Xét tính chất của hành vi phạm tội và các tình tiết để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn N mua ma túy đem về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng, nếu có người hỏi mua thì bán; bị cáo mới đem một lượng nhỏ ma túy đi bán cho đối tượng tên H nhưng chưa bán được thì đã bị phát hiện bắt quả tang.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo; từ tháng 10/2007 đến tháng 01/2009 bị cáo phục vụ trong Quân đội; ông nội bị cáo là Liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, Hạng Ba; mẹ đẻ bị cáo tham gia hoạt động xã hội có nhiều thành tích xuất sắc được tặng thưởng nhiều giấy khen. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân rất xấu, đã bị Tòa án kết án hai lần về các tội Đánh bạc và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thế nhưng bị cáo không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội.

Căn cứ vào tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, hình phạt giành cho bị cáo ở mức trung bình của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên cần phải phạt tiền bị cáo để sung vào công quỹ Nhà nước, mức phạt bằng mức khởi điểm là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Chất ma túy là loại chất gây nghiện bị pháp luật cấm tàng trữ, sử dụng, lưu hành; cần phải tịch thu toàn bộ khối lượng chất ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật liên quan như vỏ túi nilon, vỏ bao gói mẫu sau giám định để tiêu hủy.

01 cân tiểu ly màu xám bạc thu giữ Nguyễn Văn N nhưng giá trị không đáng kể nên cần tịch thu để tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn N, do Nhã đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua, bán ma túy nên cần phải tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền 140.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N nhưng không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06/3/2023).

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn N, mức phạt 5.000.000 đ (Năm triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật liên quan được niêm phong trong hai phong bì thư ký hiệu “QT”, “KX” để tiêu hủy.

- Tịch thu của Nguyễn Văn N 01 cân tiểu ly màu xám bạc để tiêu hủy.

- Tịch thu của Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại Nguyễn Văn N số tiền 140.000 đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Những vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Lục Nam
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- TAND tỉnh Bắc Giang
- CQCSĐT Công an huyện Lục Nam
- Chi cục THADS huyện Lục Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- UBND xã D, TPBG
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái